

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN HIỆP  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 14/4/2022  
V/v “Tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Phan Thị Trúc Phương

- Ông Ngô rô Be

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang:**  
**Huỳnh Văn Nhân** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Dương Thị Hồng L (Bích S)** – sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đông L, xã Thạnh Đ, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Dương Thị Hồng L:  
**Luật sư Lê Quang Đ** – Văn phòng Luật sư Lê Quang Đ – Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

**- Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn H** – sinh năm 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đông L, xã Thạnh Đ, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa chị **Dương Thị Hồng L** trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H tự nguyện quen biết và sống chung với nhau vào ngày 06/4/1996, có tổ chức lễ cưới và làm đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã Thạnh Đ ngày 10/10/2017.

Trước khi chung sống vợ chồng có tìm hiểu nhau 3 tháng, hôn nhân tự nguyện không bị ép buộc.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H có tính ghen tuông, những khi ghen anh còn mắng chửi chị cả ngày lẫn đêm bằng những lời thô tục. Từ đó vợ chồng thường xuyên lời qua tiếng lại, đời sống hôn nhân không tìm thấy hạnh phúc. Ngoài ra, anh H thường xuyên nói xấu vợ với các con làm cho chị không hài lòng. Chị đã khuyên anh nhiều lần, nhưng anh vẫn không thay đổi. Do đó, chị đã ly thân với anh Nguyễn Văn H từ tháng 11/ 2020 đến nay.

Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài. Mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung gồm:

1/ Cháu Nguyễn Nhật H, sinh ngày 30/5/1997

2/ Cháu Nguyễn Nhật Vân A, sinh ngày 15/4/2009

Cháu H đã trưởng thành, riêng cháu Vân A hiện nay đang sống với vợ chồng và cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ sau khi vợ chồng ly hôn.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung.

Nay tại tòa án chị Dương Thị Hồng L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H vì chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không khả năng hàn gắn, chị không còn tình cảm gì với anh H nên không thể chung sống với anh H được nữa.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Nhật H, sinh ngày 30/5/1997 đã trưởng thành chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị yêu cầu được trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Nhật Vân A, sinh ngày 15/4/2009. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại Bản tự khai, Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Văn H trình bày:**

Anh và chị Dương Thị Hồng L tự nguyện quen biết và sống chung với nhau vào ngày 06/4/1996, có tổ chức lễ cưới và làm đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã Thạnh Đ ngày 10/10/2017. Trước khi chung sống vợ chồng có tìm hiểu nhau 3 tháng, hôn nhân tự nguyện không bị ép buộc.

Về nguyên nhân mâu thuẫn chị L trình bày anh có ý kiến như sau: anh thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng anh có ghen tuông không tin tưởng vợ, do anh nghe người khác nói lại là vợ anh không chung thủy trong hôn nhân. Việc vợ anh không chung thủy thì anh chỉ nghe người khác nói lại chứ anh cũng không có chứng kiến. Từ đó vợ chồng thường xuyên lời qua tiếng lại. Còn việc anh thường hay kể chuyện xấu của vợ cho con trai nghe là do anh muốn con biết việc xảy ra trong gia đình chứ anh không có ý nói xấu vợ. Mâu thuẫn xảy ra thì vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2020 cho đến nay.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung gồm:

1/ Cháu Nguyễn Nhật H, sinh ngày 30/5/1997

2/ Cháu Nguyễn Nhật Vân A, sinh ngày 15/4/2009

Cháu Hào đã trưởng thành, riêng cháu Vân A hiện nay đang sống với vợ chồng và cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ sau khi vợ chồng ly hôn.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung.

Nay tại tòa án anh Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án anh H không đồng ý ly hôn vì anh cho rằng còn thương vợ, nhưng tại phiên tòa anh H xác định hiện tại đời sống hôn nhân giữa anh và chị L không còn thấy hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn nhưng vì các con nên anh yêu cầu Tòa án cho vợ chồng anh đoàn tụ để cùng nhau chung sống nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về con chung: Trong trường hợp Tòa án cho ly hôn thì đối với con chung anh có ý kiến như sau:

Cháu Nguyễn Nhật H, sinh ngày 30/5/1997 đã trưởng thành anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh đồng ý giao cháu Nguyễn Nhật Vân A, sinh ngày 15/4/2009 chị Dương Thị Hồng L trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Phát biểu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Dương Thị Hồng Lam là Luật sư Lê Quang Đ:**

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị L. Bởi lẽ, Trong quá trình chung sống giữa anh H, chị L phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên ghen tuông vô cớ, những lúc ghen tuông anh H lại dùng nhiều lời lẽ không hay xúc phạm chị L. Từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, hôn nhân không thấy hạnh phúc. Bên cạnh đó, trong cuộc sống hàng ngày anh H thường xuyên nói xấu vợ với các con, làm chị H không hài lòng. Mặc dù anh H tha thiết xin đoàn tụ nhưng phía chị L vẫn cương quyết ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng anh, chị không còn, không thể tiếp tục kéo dài hôn nhân nên yêu cầu Hội đồng xét xử cho chị L được ly hôn với anh H.

Về con chung: Cháu Nguyễn Nhật H, sinh ngày 30/5/1997 đã trưởng thành anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu Nguyễn Nhật Vân A, sinh ngày 15/4/2009 hiện nay còn nhỏ cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa, cháu Vân A có nguyện vọng sống chung với chị L sau khi cha mẹ ly hôn nên yêu cầu Hội đồng xét xử giao cháu Vân A cho chị L trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh H, chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh H, chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* *Phát biểu của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Tân Hiệp tham gia phiên tòa:***

- Ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Thẩm phán đã tiến hành các hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của mình được quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Dương Thị Hồng L.

*Về quan hệ hôn nhân*: Chị L được ly hôn với anh H.

*Về quan hệ con chung:* Giao cháu Nguyễn Nhật Vân A, sinh ngày 15/4/2009 cho chị Dương Thị Hồng L trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

*Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Buộc chị L phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Văn H đang cư trú tại Ấp Đông L, xã Thạnh Đ, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là hôn nhân hợp pháp, vì anh chị sống chung với nhau vào 1996, có tổ chức lễ cưới và làm đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Đ ngày 10/10/2017, số 222/2017 đúng quy định của pháp luật. Phù hợp với Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị L là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, sau khi kết hôn, vợ chồng anh, chị chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H có tính ghen tuông không tin tưởng vợ, những lúc ghen tuông anh H lại mắng chửi chị cả ngày lẫn đêm bằng những lời thô tục. Từ đó vợ chồng thường xuyên lời qua tiếng lại, đời sống hôn nhân không còn thấy hạnh phúc. Ngoài ra, Anh H thường xuyên nói xấu vợ với các con làm cho chị L không hài lòng. Những mâu thuẫn chị L trình bày, anh H đều thừa nhận. Tuy nhiên, anh H không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn thương vợ, thương con nên yêu cầu cho vợ chồng anh được đoàn tụ để cùng nhau chung sống nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải để anh H, chị L về đoàn tụ chung sống nhưng việc hòa giải không thành. Hơn nữa, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay Hội đồng xét xử tiếp tục động viên chị L về chung sống với anh H, cùng nhau xây dựng lại gia đình nhưng chị L xác định tình cảm giữa chị và anh H không còn, chị đã nhiều lần cho anh H cơ hội nhưng anh H

vẫn không thay đổi, chị không thể chung sống với anh H được nữa nên chị cương quyết ly hôn với anh H. Về phía anh H vẫn xin được đoàn tụ nhưng anh xác định tình cảm vợ chồng hiện nay không còn, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, anh yêu cầu cho vợ chồng đoàn tụ chỉ vì muốn các con có một gia đình đầy đủ cha mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian chung sống anh H đã nhiều lần có hành vi ghen tuông không tin tưởng vợ trong khi anh chỉ nghe những lời người ngoài nói về việc chị L không chung thủy trong hôn nhân nhưng không trực tiếp chứng kiến, những lúc ghen tuông anh H lại mắng chửi chị L nên chị L cảm thấy bản thân không được anh H tôn trọng trong hôn nhân. Ngoài ra, trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng còn xảy ra những mâu thuẫn khác nên thường xuyên lời qua, tiếng lại dẫn đến đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H, chị L đã được Tòa án hòa giải nhiều lần nhưng không thành, điều này chứng tỏ hôn nhân giữa anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng không khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị L.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu xin nuôi con của chị Dương Thị Hồng L. Hội đồng sơ thẩm xét thấy, cháu Nguyễn Nhật Vân A, sinh ngày 15/4/2009 là con gái nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục từ người mẹ. Tại Biên bản ghi nhận nguyện vọng ngày 08/6/2021 cháu Vân A đề đạt nguyện vọng được sống chung với mẹ sau khi vợ chồng anh H, chị L ly hôn. Về phía anh H thống nhất trong trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh cũng đồng ý giao cháu Vân A cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo điều kiện cho cháu Vân A được phát triển tốt cả về vật chất lẫn tinh thần nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Nguyễn Nhật Vân A cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu Vân A.

Về cấp dưỡng, do chị L không yêu cầu anh Hiền cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh H, chị L xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 56, các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia

đình chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Hồng L và quan điểm tranh luận của luật sư Lê Quang Đ.

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị L được ly hôn với anh H.

*Về quan hệ con chung:* Cháu Nguyễn Nhật H, sinh ngày 30/5/1997 đã trưởng thành. Anh H, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Giao cháu Nguyễn Nhật Vân A, sinh ngày 15/4/2009 cho chị Dương Thị Hồng L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn H được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

*Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

*Về nợ chung:* Anh H, chị L xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Dương Thị Hồng L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Thị Hồng L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Cháu Nguyễn Nhật H, sinh ngày 30/5/1997 đã trưởng thành. Anh H, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Giao cháu Nguyễn Nhật Vân A, sinh ngày 15/4/2009 cho chị Dương Thị Hồng L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn H được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Anh H, chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh H, chị L xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị Hồng L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008321 ngày 19/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

6. Quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Hồng L, anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**



***Nơi nhận:***

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**



***Nơi nhận:***

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Đông A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Danh Vũ**